

Số: 1434 /SCT- XNK

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2021

V/v Chính phủ Nhật Bản thay đổi
mẫu Giấy chứng nhận lưu hành tự
do từ ngày 01/7/2021

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Cục Hải quan Quảng Ninh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Các đơn vị sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

Theo thông tin từ Văn phòng SPS Bộ Công Thương – Cục Xuất nhập khẩu tại văn bản số 288/XNK-NS ngày 10/5/2021, kể từ ngày 01/7/2021, Chính phủ Nhật Bản thực hiện thay đổi mẫu Giấy chứng nhận lưu hành tự do.

Theo đó, Giấy chứng nhận lưu hành tự do của Nhật Bản được in trên giấy phòng chống giả mạo của Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản với mẫu in có chữ “MAFF” (Ministry of Agriculture Forestry and Fisheries) sẽ được thay thế bằng mẫu giấy in có chữ “Government of JAPAN” và sử dụng thống nhất mẫu giấy in của Chính phủ Nhật Bản.

Sở Công Thương thông tin đến Quý đơn vị được biết, đồng thời, đề nghị Quý đơn vị phối hợp thông tin đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý đề chủ động triển khai các hoạt động kinh doanh phù hợp.

Trong trường hợp phát sinh vướng mắc, đề nghị phản hồi kịp thời đến: (1) **Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh** (Địa chỉ: Tầng 10, trụ sở liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; điện thoại: 0203 3658244; email: qlxnkqn@gmail.com); (2) **Văn phòng SPS Việt Nam** (Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội, điện thoại: 024 37344764; email: spsvietnam@mard.gov.vn); (3) **Văn phòng SPS Bộ Công Thương** (Địa chỉ: số 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội, điện thoại: 024.22205438; email: xnkns@moit.gov.vn) để tổng hợp làm cơ sở xây dựng phương án xử lý phù hợp, tránh gây ảnh hưởng đến tiến độ xuất khẩu hàng hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở (đăng công thông tin);
- Lưu: VT, XNK4.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Hồng Giang

PHỤ LỤC

**Danh sách thông báo dự thảo các quy định về SPS của các nước thành viên
Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong tháng 02 năm 2021**
(Ban hành kèm theo văn bản số 823 /SCT-XNK ngày 22/3/2021 của Sở Công Thương)

A. DANH SÁCH CÁC QUY ĐỊNH VỀ SPS ĐANG XIN Ý KIẾN CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

TT	Mã WTO	Quốc gia	Ngày	Tiêu đề	Nội dung
1	G/SPS/N/JPN/827	Nhật Bản	01/02/2021	Đề xuất sửa đổi Pháp lệnh thực thi Đạo luật Bảo vệ Thực vật, các thông báo liên quan và các quy tắc chi tiết về thực thi kiểm dịch thực vật nhập khẩu liên quan đến thực vật chịu các biện pháp kiểm dịch thực vật cụ thể được thực hiện ở các nước xuất khẩu.	Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản sẽ sửa đổi các quy định sau để phản ánh bằng chứng khoa học mới nhất của Pháp lệnh Thực thi Đạo luật Bảo vệ Thực vật: (1) Đề xuất sửa đổi các dịch hại kiểm dịch trên Phụ lục 1; (2) Đề xuất sửa đổi các loại thực vật phải kiểm tra thực địa ở các nước xuất khẩu trong Phụ lục 1-2 (3) Đề xuất sửa đổi các loại thực vật bị cấm nhập khẩu trong Phụ lục 2 -3 (4) Đề xuất sửa đổi các loại thực vật phải áp dụng các biện pháp KDTV cụ thể sẽ được thực hiện ở các nước xuất khẩu trong Bảng 2-2 phụ lục của Pháp lệnh Thực thi Đạo luật Bảo vệ Thực vật và các quy tắc chi tiết về thực thi kiểm dịch thực vật nhập khẩu liên quan đến các loài thực vật thuộc diện KDTV cụ thể các biện pháp thực hiện ở nước xuất khẩu: Phụ lục 4; (5) Đề xuất sửa đổi danh sách dịch hại không thuộc diện kiểm dịch: Phụ lục 5.
2	G/SPS/N/AUS/513	Úc	02/02/2021	Đề xuất M1018 - Giới hạn dư lượng tối đa (2020)	Thông báo về việc sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm của Úc New Zealand để điều chỉnh giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y (Agvet) khác nhau với

					Cơ quan Thuốc trừ sâu và Thuốc thú y Úc, Tiêu chuẩn MRL của Ủy ban Codex và các tiêu chuẩn của đối tác thương mại liên quan đến dư lượng hóa chất nông nghiệp và thú y trong thực phẩm.
3	G/SPS/N/AUS/514	Úc	03/02/2021	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc New Zealand đã được sửa đổi (ngày 27 tháng 01 năm 2021).	Thông báo về việc sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm của Úc New Zealand để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) sau đây đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để chúng phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y: - azoxystrobin, bromoxynil, diflufenican, fluopyram, fomesafen, metalaxyl, methomyl, spinetoram và trifloxystrobin trong các mặt hàng thực vật cụ thể; - fluopyram và fomesafen trong các mặt hàng động vật cụ thể.
4	G/SPS/N/JPN/828	Nhật Bản	04/02/2021	Các biện pháp khẩn cấp để ngăn chặn virus hại quả cà chua nâu (ToBRFV) xâm nhập vào Nhật Bản thông qua việc nhập khẩu hạt giống và cây trồng	Để ngăn chặn ToBRFV xâm nhập vào Nhật Bản, Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản (MAFF) sẽ yêu cầu Tổ chức Bảo vệ Thực vật Quốc gia (NPPO) của các nước xuất khẩu chứng nhận các yêu cầu của nước này trước khi xuất khẩu.
5	G/SPS/N/CAN/1368	Canada	04/02/2021	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất tạo màu được cho phép sử dụng cho caramel trong pho mát Cheddar có hương vị - Số tham chiếu: NOM / ADM-0158	Thông báo về việc Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng caramel được mô tả trong tài liệu thông tin thông qua việc sửa đổi danh sách các chất tạo màu được phép, có hiệu lực từ ngày 22 tháng 01 năm 2021.
6	G/SPS/N/CAN/1367	Canada	04/02/2021	Sản phẩm và phụ phẩm động vật trên cạn: Khung chính sách nhập khẩu. Chương 10.4 chính sách về điều kiện sức khỏe động vật đối với nhập khẩu sữa và các sản phẩm từ sữa, bao gồm	Thông báo về việc từ tháng 4 năm 2021, các điều kiện nhập khẩu mới sẽ được công bố trong hệ thống tham chiếu nhập khẩu tự động (AIRS): Yêu cầu nhập khẩu - Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada đối với thực phẩm và đồ uống có

				<p>cả thực phẩm và đồ uống có thành phần là sữa.</p>	<p>chứa sữa hoặc các sản phẩm từ sữa như được định nghĩa theo quy định về sức khỏe động vật của Canada. Thực phẩm và đồ uống có sữa hoặc các sản phẩm sữa được đóng gói sẵn và ổn định khi được bảo quản ở nhiệt độ môi trường trước khi mở có thể được nhập khẩu từ bất kỳ quốc gia nào và không cần chứng nhận kiểm dịch động vật. Bất kỳ sản phẩm thực phẩm và đồ uống nào có chứa sữa không được đóng gói sẵn cho người tiêu dùng (ví dụ như nhập khẩu với số lượng lớn) hoặc yêu cầu làm lạnh hoặc đông lạnh trước khi mở chỉ có thể được nhập khẩu từ các quốc gia có hệ thống chứng nhận thú y đã được CFIA phê duyệt và phải đi kèm với giấy chứng nhận kiểm dịch động vật đáp ứng các yêu cầu của CFIA đối với việc nhập khẩu sữa và các sản phẩm từ sữa.</p>
7	G/SPS/N/CAN/1366	Canada	04/02/2021	<p>Các loài động vật sống dưới nước nhạy cảm.</p>	<p>Thông báo về việc CFIA đang cập nhật danh sách các loài động vật thủy sinh nhạy cảm của Canada (SSL) và thêm hoặc loại bỏ 19 loài động vật thủy sinh để phù hợp với những thay đổi gần đây đối với các loài được liệt kê trong các chương, cụ thể về bệnh khác nhau của Tổ chức Thú y Thế giới (OIE). 12 loài động vật thủy sinh sau đây, bao gồm trong Chương 03 và 05, sẽ được thêm vào danh sách Các loài động vật thủy sinh nhạy cảm của CFIA: <i>Cyclopterus lumpus</i>, <i>Gambusia holbrooki</i>, <i>Lampetra planeri</i>, <i>Melanotaenia fluviatilis</i>, <i>Notemigonus crysoleucas</i>, <i>Pungitius pungitius</i>, <i>Rutilus kutum</i>, <i>Rutilus frisii</i>, <i>Rutilus salmo marmoratus</i>, <i>Salmo purusirostris</i>, <i>Sander lucioperca</i> và <i>Palaemonetes pugio</i>.</p>

				<p>Bảy loài động vật thủy sinh sau đây, bao gồm trong Chương 03 và 05, sẽ bị loại khỏi danh sách Các loài động vật thủy sinh nhạy cảm: <i>Acipenser transmontanus</i>, <i>Aulorhynchus flavidus</i>, <i>Leuciscus idus</i>, <i>Maccullochella peelii</i>, <i>Poecilia reticulata</i>, <i>Salvelinus leucomaenis</i> và <i>Tinca tinca</i></p> <p>12 loài được thêm vào SSL giờ đây sẽ yêu cầu chứng nhận xuất khẩu kiểm dịch động vật khi xuất khẩu sang Canada trừ khi hàng hóa ở dạng sản phẩm (ví dụ: đã được bỏ ruột và bỏ đầu) cho mục đích tiêu dùng của con người mà không cần chứng nhận. Bảy loài bị loại bỏ khỏi SSL sẽ không còn yêu cầu chứng nhận xuất khẩu do kiểm dịch động vật cho bất kỳ mục đích sử dụng cuối cùng nào ở Canada. Hệ thống tham chiếu nhập khẩu tự động CFIA (https://www.inspection.gc.ca/importing-food-plants-or-animal-plant-and-plant-product-import/airs/eng/1300127512994/1300127627409) sẽ được cập nhật để phản ánh những thay đổi đối với SSL kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2021.</p>	
8	G/SPS/N/MDA/19	Moldova	05/02/2021	<p>Quyết định của Chính phủ số 677/2020 - Sửa đổi Phụ lục 1 của Quyết định số 115/2013 của Chính phủ về việc kiểm soát nitrat trong các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật.</p>	<p>Thông báo về sự cập nhật về mức dư lượng tối đa (MRL) được thiết lập đối với các chất gây ô nhiễm nhất định trong thực phẩm.</p>
9	G/SPS/N/TPKM/561	Đài Loan	09/02/2021	<p>Các biện pháp khẩn cấp đối với hạt giống <i>Solanum</i> spp và <i>Capsicum</i> spp.</p>	<p>Thông báo về việc đề xuất các biện pháp kiểm dịch thực vật khẩn cấp đối với việc nhập khẩu hạt giống <i>Solanum</i> spp. và <i>Capsicum</i> spp để giảm thiểu rủi ro an toàn sinh học do bốn loại vi</p>

					rút và sáu loại vi khuẩn gây ra
10	G/SPS/N/AUS/502/Add.6	Úc	10/02/2021	Thông báo về các biện pháp khẩn cấp đối với một cứng đốt - Giai đoạn 6A: Các biện pháp mới đối với các container đường biển	Thông báo về việc cập nhật thông tin chi tiết về Giai đoạn 6A được nêu trong thông báo G/SPS/N/AUS/502/Add.5 liên quan đến thực hiện các biện pháp khẩn cấp đối với các sản phẩm cây trồng là vật chủ của một cứng đốt (<i>Trogoderma granarium</i>) để chống lại sự xâm nhập, hình thành và lây lan của loài gây hại này.
11	G/SPS/N/THA/376	Thái Lan	11/02/2021	Cục phát triển chăn nuôi Thái Lan (DLD) ra lệnh tạm ngừng nhập khẩu lợn nội địa, lợn rừng sống và thịt lợn từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của bệnh dịch tả lợn Châu Phi.	Theo Công báo Chính phủ Thái Lan ngày 02/10/2020, việc tạm ngừng nhập khẩu lợn nuôi, lợn rừng sống và thịt lợn từ Việt Nam đã hết hạn vào ngày 31/12/2020. Tuy nhiên, Tổ chức Thú y Thế giới đã thông báo về việc tiếp tục bùng phát dịch tả lợn Châu Phi (ASF) tại Việt Nam. Vì vậy, Thái Lan cần ngăn chặn sự xâm nhập của ASF vào nước này. Theo Đạo luật dịch tễ động vật B.E. 2558 (2015), việc nhập khẩu lợn nhà, lợn rừng sống và thịt lợn từ Việt Nam trong thời hạn 90 ngày sau khi đăng trên Công báo Hoàng gia Thái Lan (ngày 22/01/2021).
12	G/SPS/N/CAN/1371	Canada	11/02/2021	Đề xuất mức giới hạn tối đa dư lượng: Flupyradifurone (PMRL2021-02).	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2021-02 là tham vấn ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê bên dưới (MRLs) đối với flupyradifurone đã được cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất: MRL (ppm) ¹ Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng hóa đã chế biến. 9.0 - Rau diếp ngồng, lá và thân cây thì là tươi; 8.0 - Quả cọ nhiệt đới và cận nhiệt đới, vỏ ăn được (phân nhóm cây trồng 23C)

					<p>6.0 - Su hào 3.0 - Hạt vừng 0,70 - Hoa hướng dương (phân nhóm cây trồng 20B) (sửa đổi), quả xương rồng</p> <p>Texas 0,30 - Dứa 0,01 - Rau có thân và bẹ (phân nhóm cây trồng 22A, ngoại trừ Rau diếp ngồng 2, lá và thân thì là 2, su hào 3, quả xương rồng 4, quả xương rồng Texas 5)</p> <p>¹ppm = phần triệu ²Rau diếp ngồng, lá và thân cây thì là tươi không áp dụng theo mức dư lượng này vì MRL riêng biệt là 9,0 ppm đã được đề xuất cho các mặt hàng này. ³Su hào không áp dụng theo mức dư lượng này vì MRL riêng biệt là 6,0 ppm đã được đề xuất cho mặt hàng này. ⁴Quả xương rồng không áp dụng theo mức dư lượng này vì MRL riêng biệt là 0,70 ppm đã được đề xuất cho mặt hàng này. ⁵Quả xương rồng Texas không áp dụng theo mức dư lượng này vì MRL riêng biệt là 0,70 ppm đã được đề xuất cho mặt hàng này.</p>
13	G/SPS/N/CAN/1370	Canada	11/02/2021	Đề xuất mức giới hạn tối đa dư lượng: Difenoconazole (PMRL2021-01)	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2021-01 là tham vấn ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê bên dưới (MRLs) đối với difenoconazole đã được cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất:

					<p>MRL (ppm)¹ Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng hóa đã chế biến</p> <p>8.0 - Ngọn củ cải đường, ngọn củ cải</p> <p>0,6 - Rau ăn củ (phân nhóm cây trồng 1A)²</p> <p>¹ppm = phần triệu</p> <p>²MRL này được đề xuất để thay thế MRL hiện tại cho củ cà rốt và củ cải đường.</p>
14	G/SPS/N/CAN/1369	Canada	11/02/2021	<p>Thông báo về việc sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép sử dụng Xylanase từ <i>Aspergillus acidus</i> RF7398 trong sản phẩm bánh và bột mì được chỉ định - Số tham chiếu: NOM/ADM-0159.</p>	<p>Cục Quản lý thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước thị trường của phụ gia thực phẩm đang tìm kiếm sự chấp thuận cho việc sử dụng xylanase từ <i>Aspergillus acidus</i> RF7398 trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám, mì ống và các sản phẩm bánh mì không đạt tiêu chuẩn. Xylanase từ các nguồn khác đã được phép sử dụng ở Canada như một loại enzym thực phẩm trong sản xuất tất cả các thực phẩm được quan tâm bởi những người có yêu cầu, trừ trường hợp mì ống. Các kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường ủng hộ tính an toàn của xylanase từ <i>Aspergillus acidus</i> RF7398 cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng enzym xylanase từ nguồn này được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách Enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021. Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho bất kỳ thắc mắc nào hoặc cho những người muốn gửi bất kỳ thông tin khoa học mới nào liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.</p>

15	G/SPS/N/BRA/1879	Bra-xin	11/02/2021	Thông tư số 12/2021/DIPOA/SDA/MAPA hướng dẫn thủ tục nhập khẩu các sản phẩm động vật ăn được và không ăn được được miễn đăng ký xuất khẩu sang Bra-xin.	Hướng dẫn thủ tục nhập khẩu đối với các sản phẩm động vật ăn được và không ăn được được miễn đăng ký xuất khẩu sang Bra-xin.
16	G/SPS/N/CHL/666	Chile	12/02/2021	Thành lập hệ thống chính thức để kiểm soát an toàn trong chuỗi nông sản thực phẩm tươi sống và sản phẩm trái cây đông lạnh và bãi bỏ Nghị quyết số 3.410/2002)	Mục đích của văn bản đề xuất là tăng cường hệ thống an toàn của Chile đối với các sản phẩm trái cây tươi và đông lạnh xuất khẩu, thông qua việc thiết lập các yêu cầu chung và cụ thể mà các bên tham gia trong chuỗi nông sản thực phẩm phải đáp ứng. Các yêu cầu này bao gồm việc thực hiện phân tích mối nguy và thực hiện chương trình điều kiện tiên quyết dựa trên các mối nguy này và việc thiết lập hệ thống kiểm soát của nhà cung cấp để xác nhận các phương pháp được thiết lập trong hệ thống GAP, HACCP và GMP, nhằm tuân thủ chứng nhận phù hợp với tiêu dùng của con người.
17	G/SPS/N/KGZ/18	Kyrgyzstan	15/02/2021	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo quyết định về việc sửa đổi Phần I của danh mục sản phẩm đã qua kiểm dịch (tàu chuyên chở đã qua kiểm dịch, nguyên liệu đã qua kiểm dịch, hàng hóa đã qua kiểm dịch) thuộc diện kiểm dịch thực vật (giám sát) tại biên giới hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu và trong lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu (sau đây gọi là "Danh sách").	Dự thảo đưa năm sợi vào danh mục các sản phẩm đã qua kiểm dịch có nguy cơ cao về kiểm dịch thực vật.
18	G/SPS/N/KGZ/17	Kyrgyzstan	15/02/2021	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo quyết định về việc sửa đổi các	Dự thảo này quy định việc sửa đổi các yêu cầu hiện có với những điều sau:

				<p>yêu cầu kiểm dịch thực vật thông thường đối với các sản phẩm kiểm dịch và vật thể được kiểm dịch tại biên giới hải quan và lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các điều khoản cho phép di chuyển các sản phẩm kiểm dịch giữa các quốc gia thành viên của EAEU trong hành lý xách tay và hành lý ký gửi của hành khách mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật; - Các điều khoản cho phép nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EAEU và di chuyển qua lãnh thổ của mình các loại trái cây và quả mọng bị nhiễm các loài kiểm dịch: Rệp, côn trùng có vảy, vi khuẩn, vi rút, giun tròn và nấm; - Yêu cầu đối với hạt giống cà rốt, hạt giống, cây vi sinh và củ khoai tây giống, hạt củ cải đường thô để gieo hạt, cây con, giống và cành giâm của anh đào, đào, anh đào ngọt và ô liu, cây con của hoa vân anh, hoa cẩm chướng, cây bí ngô, các loài hành và thân rễ măng tây; - Làm rõ các yêu cầu về hạt giống và vật liệu trồng cho nhiều loại cây nông nghiệp và lâm nghiệp; - Làm rõ các yêu cầu đối với rau tươi, trái cây và quả mọng. - Các yêu cầu kiểm dịch thực vật đặc biệt đối với than bùn trong mối liên quan đến việc sản xuất tại những khu vực không có loài ruồi lưng gù nhiều lông (<i>Megaselia scalaris</i>).
19	G/SPS/N/JPN/833	Nhật Bản	15/02/2021	<p>Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)</p>	<p>Đề xuất chỉ định các chất được sử dụng như một thành phần của hóa chất nông nghiệp và các chất hóa học khác được quy định là "không được phát hiện" trong thực phẩm đối với hóa chất nông nghiệp sau đây: Thuốc thú y: Gentian violet.</p>
20	G/SPS/N/JPN/832	Nhật Bản	15/02/2021	<p>Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực</p>	<p>Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp:</p>

				phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Thuốc thú y: Axit dichloroisocyanuric.
21	G/SPS/N/JPN/831	Nhật Bản	15/02/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Tiadinil.
22	G/SPS/N/JPN/830	Nhật Bản	15/02/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Thiencarbazone-methyl.
23	G/SPS/N/JPN/829	Nhật Bản	15/02/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất Giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Cyflumetofen.
24	G/SPS/N/CAN/1373	Canada	15/02/2021	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất tạo màu cho phép để mở rộng việc sử dụng chiết xuất tảo <i>Spirulina</i> cho một số thực phẩm chưa được chuẩn hóa - Số tham chiếu: NOM/ADM-0160	Cục Quản lý thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với phụ gia thực phẩm để xin phê duyệt cho việc sử dụng chiết xuất <i>Spirulina</i> trong các loại thực phẩm khác nhau. Chiết xuất <i>Spirulina</i> đã được phép sử dụng làm chất tạo màu trong nhiều loại thực phẩm ở mức tối đa phù hợp với thực hành sản xuất tốt. Các kết quả đánh giá trước thị trường đã hỗ trợ việc khẳng định tính an toàn của chiết xuất <i>Spirulina</i> khi sử dụng cho các mục đích mới được đưa ra bởi những người có yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã mở rộng việc sử dụng chiết xuất <i>Spirulina</i> như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng

					<p>cách sửa đổi danh sách các chất tạo màu được phép, có hiệu lực từ ngày 8 tháng 02 năm 2021. Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho các yêu cầu hoặc cho những người muốn cung cấp thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.</p>
25	G/SPS/N/CAN/1372	Canada	15/02/2021	<p>Thông báo về việc sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép sử dụng β-amylase từ <i>Bacillus flexus</i> AE-BAF trong các thực phẩm khác nhau- Số tham chiếu: NOM/ADM-0159</p>	<p>Cục Quản lý thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với phụ gia thực phẩm và đang tìm kiếm sự chấp thuận cho việc sử dụng β-amylase từ <i>Bacillus flexus</i> AE-BAF như một loại enzyme thực phẩm trong các loại thực phẩm khác nhau: hỗn hợp nghiền của nhà sản xuất bia được sử dụng trong sản xuất bia rượu, bia, bia nhẹ, rượu mạch nha, rượu và bia đen; bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám; tinh bột được sử dụng trong sản xuất dextrin, dextrose, glucose (xi-rô glucose), chất rắn glucose (xi-rô glucose khô) hoặc maltose; và các sản phẩm bánh mì không đạt tiêu chuẩn. β-amylase từ mạch nha lúa mạch đã được phép sử dụng ở Canada như một loại enzyme thực phẩm trong sản xuất tất cả các loại thực phẩm mà người quan tâm yêu cầu, trừ trường hợp bột nghiền của nhà sản xuất bia. Các kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường ủng hộ tính an toàn của β-amylase từ <i>B. flexus</i> AE-BAF đối với các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng β-amylase từ nguồn này được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực</p>

					từ ngày 9 tháng 02 năm 2021. Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và để cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho bất kỳ yêu cầu nào hoặc cho những người muốn gửi bất kỳ thông tin khoa học mới nào liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.
26	G/SPS/N/CAN/1375	Canada	16/02/2021	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Dimethoate (PMRL2021-04)	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2021-04 là để tham khảo ý kiến về việc hủy bỏ và sửa đổi MRL được đề xuất cho thuốc bảo vệ thực vật dimethoate và các mặt hàng tương ứng được xác định trong PMRL.
27	G/SPS/N/USA/3223	Hoa Kỳ	17/02/2021	Tồn dư thuốc trừ sâu Streptomycin. Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập các giới hạn dư lượng của streptomycin trong hoặc trên trái cây, cam quýt, nhóm 10-10.
28	G/SPS/N/KOR/707	Hàn Quốc	17/02/2021	Các thủ tục và yêu cầu đối với việc kiểm tra tại chỗ các phương tiện và cơ sở kinh doanh nước ngoài (Thông báo của Bộ An toàn thực phẩm và dược Phẩm Hàn Quốc (MFDS)).	Sửa đổi đã đề xuất nhằm mục đích: 1) Sửa đổi và hợp lý hóa các tiêu chuẩn vệ sinh đối với cơ sở thực phẩm nước ngoài và tổ chức kinh doanh nước ngoài (Phụ lục 1): - Các hạng mục trùng lặp trong tiêu chuẩn được hợp nhất và loại bỏ: từ 91 hạng mục xuống còn 71 hạng mục; 2) Sửa đổi và sắp xếp hợp lý danh sách kiểm tra các cơ sở thực phẩm nước ngoài (Phụ lục 2): - Các hạng mục trùng lặp trong danh mục cơ sở thực phẩm được sáp nhập và loại bỏ: từ 122 hạng mục xuống còn 80 hạng mục; 3) Sửa đổi và sắp xếp hợp lý danh sách kiểm tra đối với các cơ sở nước ngoài (Phụ lục 3): - Các hạng mục trùng lặp trong danh mục cơ sở giết mổ động vật có vú được sáp nhập và loại bỏ: từ 164 hạng mục xuống còn 160 hạng mục;

					<ul style="list-style-type: none"> - Các hạng mục trùng lặp trong danh mục cơ sở giết mổ gia cầm được sáp nhập và loại bỏ: từ 144 hạng mục xuống còn 142 hạng mục; - Hợp nhất và loại bỏ các hạng mục trùng lặp trong danh sách kiểm tra đối với nhà máy cắt và đóng gói thịt: từ 107 hạng mục xuống còn 102 hạng mục; - Các hạng mục trùng lặp trong danh mục đối với nhà máy chế biến chăn nuôi được sáp nhập và loại bỏ: từ 109 hạng mục xuống còn 105 hạng mục; - Các hạng mục trùng lặp trong danh sách kiểm tra đối với nhà máy đóng gói trứng được sáp nhập và loại bỏ: từ 77 hạng mục xuống còn 76 hạng mục. <p>4) Sửa đổi và hợp lý hóa các quy định khác (Mẫu 1-1, 1-2, 1-3 đính kèm, Mẫu 2 đính kèm):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung ngày đến hạn trả lời cho tuyên bố chính thức của MFDS về việc kiểm tra tại chỗ (Thông báo của MFDS, Điều 5, đoạn 2, ý 2);
29	G/SPS/N/AUS/515	Úc	17/02/2021	<p>Cập nhật giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật cho nông sản xuất khẩu từ Úc.</p> <p>Úc đang dự thảo bộ luật xuất khẩu mới, Đạo luật Kiểm soát Xuất khẩu. Theo đó, kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2021, các tham chiếu của Đạo luật Kiểm soát Xuất khẩu, hiện đang đề cập đến năm 1982, sẽ bị xóa khỏi tất cả các giấy chứng nhận vệ sinh và kiểm dịch thực vật do cơ quan có thẩm quyền của Úc, Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường cấp.</p> <p>Hơn nữa, tham chiếu đến tên Bộ bên dưới tiêu đề của Chính phủ Úc sẽ được cập nhật thành "Chính phủ Úc" ngoại trừ: i) khi quốc gia nhập khẩu yêu cầu rõ ràng tên của cơ quan có thẩm quyền phải xuất hiện trên giấy chứng nhận; và</p>	

					<p>ii) đối với chứng chỉ thực vật.</p> <p>Úc sẽ xóa chữ ký của Giám đốc Thú y khỏi tất cả các giấy chứng nhận sức khỏe thủy sản và thịt, sữa, trứng, hàng hóa không theo quy định được cấp điện tử. Chữ ký này sẽ được thay thế bằng chữ ký của Giám đốc Kỹ thuật Thú y Quốc gia (Tiến sĩ Stewart Lowden), người sẽ giám sát hệ thống xuất khẩu theo hướng dẫn của OIE và Codex về các thỏa thuận chứng nhận. Giấy chứng nhận sức khỏe của Úc được áp dụng chữ ký thủ công sẽ tiếp tục có chữ ký của các viên chức của Bộ được ủy quyền ký chứng nhận sức khỏe xuất khẩu và áp dụng con dấu của Bộ.</p> <p>Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với động vật sống, vật liệu sinh sản, ngũ cốc, hạt giống và cây trồng sẽ không thay đổi. Giấy chứng nhận xuất khẩu thực vật sẽ cập nhật các tham chiếu đến "Cán bộ được ủy quyền" với thuật ngữ "người được ủy quyền".</p> <p>Những thay đổi theo kế hoạch không ảnh hưởng đến các chứng nhận đã thỏa thuận để tiếp cận thị trường, các kiểm soát theo quy định của Bộ đối với xuất khẩu, hoặc thông tin được đồng ý song phương liên quan đến chi tiết lô hàng được mô tả trên giấy chứng nhận.</p> <p>Các chứng chỉ cập nhật của Úc sẽ được phát hành trong tháng 3 năm 2021. Các chứng chỉ thực vật cập nhật sẽ được phát hành vào ngày 15/3/2021. Sẽ có một giai đoạn chuyển tiếp ngắn trong đó các chứng chỉ cũ và mới có thể được xuất trình cho các quan chức biên giới để thông quan hàng hóa.</p>
30	G/SPS/N/USA/3228	Hoa Kỳ	19/02/2021	Mức dư lượng cho phép của thuốc trừ	Quy định này thiết lập các mức dư lượng cho

				sâu fluxametamide. Quy tắc cuối cùng.	phép của thuốc trừ sâu đối với fluxametamide trong chè, chè khô và chè dùng ngay.
31	G/SPS/N/USA/3227	Hoa Kỳ	19/02/2021	Mức dư lượng cho phép của thuốc trừ sâu emamectin benzoate. Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập các mức dư lượng cho phép của thuốc trừ sâu đối với emamectin benzoate trong các sản phẩm trà.
32	G/SPS/N/USA/3226	Hoa Kỳ	19/02/2021	Mức dư lượng cho phép của thuốc trừ sâu orthosulfamuron.	Quy định này thiết lập dung sai cho dư lượng orthosulfamuron trong hoặc trên vỏ hạnh nhân; Quả, nhỏ, thân leo, trừ quả kiwi lông xù, phân nhóm 13-07F; Đại óc, cây, nhóm 14-12
33	G/SPS/N/CAN/1376	Canada	19/02/2021	Đề xuất Giới hạn dư lượng tối đa: Thiabendazole (PMRL2021-05).	Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2021-05 là tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRLs) đối với thiabendazole đã được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA). MRL (ppm) ¹ Hàng hóa nông sản thô (RAC) và / hoặc hàng hóa đã chế biến 10 Xoài, đu đủ 9,0 chuối ² ¹ ppm = phần triệu ² MRL này được đề xuất để thay thế MRL hiện tại là 0,4 ppm cho chuối.
34	G/SPS/N/UKR/154	Ukraine	22/02/2021	Luật của Ukraine về "Thuốc thú y và đối xử nhân đạo với động vật".	Luật quy định những vấn đề sau: - Đối xử nhân đạo động vật trang trại và việc tạo ra các điều kiện thích hợp cho việc nuôi nhốt và giết mổ chúng; - Đăng ký và lưu hành thuốc thú y; - Việc sử dụng các loại thuốc chống vi trùng sẽ ngăn chặn tình trạng kháng thuốc kháng sinh của động vật và cải thiện tình trạng dịch bệnh ở Ukraine, và tạo điều kiện giảm thiểu việc sử

					<p>dụng thuốc kháng sinh trong chăn nuôi.</p> <p>Luật giới thiệu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm số lượng các tài liệu thú y, giúp đơn giản hóa hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, việc ban hành các tài liệu thú y và đơn thuốc phù hợp cả dưới dạng giấy và điện tử - Giới thiệu đăng ký thuốc thú y vô thời hạn (vĩnh viễn); - Đơn giản hóa việc nhập khẩu động vật sống vào lãnh thổ Ukraine trong một số trường hợp nhất định; - Áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro trong việc lập kế hoạch và thực hiện kiểm soát của nhà nước đối với các cơ sở chăn nuôi; - Tăng cường trách nhiệm trong trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thú y và bảo vệ động vật; - Phát triển hành nghề thú y.
35	G/SPS/N/UKR/155	Ukraine	23/02/2021	<p>Dự thảo Pháp lệnh của Bộ Y tế Ukraine về việc phê duyệt sửa đổi các chỉ tiêu an toàn thực phẩm "Mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) của hoạt chất thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật".</p>	<p>Dự thảo quy định sửa đổi chỉ tiêu an toàn thực phẩm "Mức giới hạn dư lượng tối đa của hoạt chất thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật" đã được Bộ Y tế Ukraine phê duyệt qua Pháp lệnh về chỉ tiêu an toàn thực phẩm "Mức dư lượng tối đa giới hạn của hoạt chất thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật" số 2646 ngày 23/12/2019 (thông báo là G/SPS/N/UKR/146) bổ sung Bảng 4 mới về "Mức dư lượng tối đa của coccidiostatics và histomonostatics (sử dụng để kiểm soát bệnh cầu trùng ở động vật) trong thực phẩm có nguồn gốc động vật".</p>
36	G/SPS/N/TPKM/562	Đài Loan	24/02/2021	<p>Các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng</p>	<p>Hàng hóa được phân loại theo một mã CCC cụ thể sẽ tuân theo "Quy định về Kiểm tra Thực</p>

				hoặc bao bì thực phẩm được phân loại theo 1 mã CCC cụ thể	phẩm Nhập khẩu và Sản phẩm Liên quan" nếu chúng được sử dụng cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm. Các nhà nhập khẩu phải nộp đơn kiểm tra cho Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi
37	G/SPS/N/BRA/1900	Bra-xin	24/02/2021	Dự thảo nghị quyết số 1011, ngày 27/01/2021, về thành phần hoạt chất T32 - TEBUCONAZOL (tebuconazole) của Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản theo Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 02/ 9/ 2003	Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất T32 - TEBUCONAZOL (tebuconazole) từ Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, tất cả theo phương thức sử dụng phân bón lá (ứng dụng): - Bao gồm việc trồng dưa với MRL là 0,01 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 1 ngày.
38	G/SPS/N/BRA/1893	Bra-xin	24/02/2021	Dự thảo nghị quyết số 1004, ngày 27/01/2021, về thành phần hoạt chất G01 - GLIFOSATO (glyphosate) của Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003.	Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất G01 - GLIFOSATO (glyphosate) từ Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, tất cả theo phương thức sử dụng sau khi xảy ra trường hợp khẩn cấp: - Bao gồm acai, quả hạch Bra-xin, hạt mắc ca, hạt thông, và cây cọ đào với MRL 0,1 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 15 ngày; - Bao gồm nuôi trồng mộc qua và mộc qua với MRL là 0,2 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 17 ngày; - Bao gồm việc nuôi trồng đậu với MRL là 0,05 mg / kg và khoảng thời gian bảo đảm an toàn không áp dụng.

				<ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm bơ, dứa, măng cầu xiêm, cupuacu, guarana, kiwi, xoài, chanh leo và lựu với MRL 0,1 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 3 ngày; - Bao gồm nuôi trồng kê và lúa miến với MRL là 1,0 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn không được xác định theo phương thức sử dụng; - Bao gồm nuôi trồng yến mạch, lúa mạch đen, lúa mạch và nấm triticales với MRL là 0,05 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn không được xác định theo phương thức sử dụng; - Thay đổi MRL của việc nuôi trồng điều từ 0,01 đến 0,2 mg / kg.
39	G/SPS/N/BRA/1889	Bra-xin	24/02/2021	<p>Dự thảo nghị quyết số 1000, ngày 27 tháng 01 năm 2021, về thành phần hoạt chất F69 - FLUPIRADIFURONE (flupyradifurone) của Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003</p> <p>Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất F69 - FLUPIRADIFURONE (flupyradifurone) từ của Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, tất cả theo phương thức sử dụng đất (ứng dụng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm việc trồng cà phê với MRL là 1,5 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 21 ngày; - Bao gồm trồng dưa với MRL là 1,0 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 1 ngày; - Bao gồm trồng dưa chuột và ớt đỏ với MRL 0,6 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 1 ngày; - Bao gồm việc trồng cà chua với MRL là 0,5 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 1 ngày.
40	G/SPS/N/BRA/1884	Bra-xin	24/02/2021	<p>Dự thảo nghị quyết số 995, ngày 27 tháng 01 năm 2021, liên quan đến hoạt chất F36 - FLUTRIAFOL (flutriafol) trong Danh sách chuyên</p> <p>Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất F36 - FLUTRIAFOL (flutriafol) từ Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu,</p>

				khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 02 tháng 9 năm 2003.	sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ,, tất cả theo phương thức sử dụng phân bón lá (ứng dụng): - Thay đổi MRL của môi trường trồng hành từ 0,1 đến 0,2 mg / kg
41	G/SPS/N/BRA/1882	Bra-xin	24/02/2021	Dự thảo nghị quyết số 993, ngày 27 tháng 01 năm 2021, về thành phần hoạt chất C61 - BETA-CIFLUTRINA (beta-cyfluthrin) của Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 02 tháng 9 năm 2003	Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất C61 - BETA-CIFLUTRINA (beta-cyfluthrin) từ Môi quan hệ của Monographies của các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, tất cả theo phương thức sử dụng phân bón lá (ứng dụng): - Thay đổi MRL từ 0,1 đến 0,3 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn từ 21 đến 3 ngày đối với trồng cây có múi; - Thay đổi MRL của nuôi cấy cà chua từ 0,1 đến 0,2 mg / kg; - Bao gồm cụm từ tại mục "n": "với mục đích định nghĩa dư lượng để phù hợp với MRL và đánh giá rủi ro chế độ ăn uống, nó sẽ được coi là tổng các đồng phân của thành phần hoạt chất cyfluthrin".
42	G/SPS/N/BRA/1880	Bra-xin	24/02/2021	Dự thảo nghị quyết số 991, ngày 27 tháng 1 năm 2021, liên quan đến hoạt chất F23.1 - FLUASIFOPE-P-BUTÍLICO (fluazifop-P) của Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003,	Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất F23.1 - FLUASIFOPE-P-BUTÍLICO (fluazifop-P) từ Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, tất cả đều theo phương thức sử dụng phân bón lá (ứng dụng): - Thay đổi MRL của đậu từ 1,0 đến 7,0 mg / kg; - Bao gồm cụm từ tại mục "h": "Liều tham chiếu

				trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 02 tháng 9 năm 2003	cấp tính (ArfD): 0,4 mg / kg thể trọng (nguồn: JMPR *, 2005); - Bao gồm cụm từ: "** Cuộc họp chung của FAO / WHO về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật"; - Bao gồm cụm từ ở mục "i": "với mục đích định nghĩa dư lượng để phù hợp với MRL và đánh giá rủi ro trong chế độ ăn uống, nó sẽ được coi là tổng của tất cả các đồng phân cấu thành của fluazifop, các este của nó bao gồm các liên hợp, được biểu thị là fluazifop".
43	G/SPS/N/BRA/1888	Bra-xin	24/02/2021	Dự thảo nghị quyết số 999, ngày 27 tháng 01 năm 2021, về thành phần hoạt chất C-60 - ZETA-CIPERMETRINA (zeta-cypermethrin) của Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Nghị quyết số 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) ngày 02 tháng 9 năm 2003	Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất C-60 - ZETA-CIPERMETRINA (zeta-cypermethrin) từ Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, tất cả đều theo phương thức sử dụng lá (ứng dụng): - Bao gồm khoai lang, củ dền, cà rốt, gừng, khoai mỡ, arracacha, củ cải và củ cải với MRL là 0,05 mg / kg và thời gian bảo đảm an toàn là 7 ngày; - Bao gồm cụm từ ở mục "o": "Liều tham chiếu cấp tính (ARfD): 0,04 mg / kg thể trọng (nguồn: JMPR *, 2006); - Bao gồm cụm từ: "** Cuộc họp chung của FAO / WHO về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật".
44	G/SPS/N/TPKM/563	Đài Loan	25/02/2021	Dự thảo tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.	Sửa đổi về giới hạn dư lượng tối đa cho coumaphos (hoặc coumafos) và gamithromycin.
45	G/SPS/N/AUS/515/Corr.1	Úc	25/02/2021	Cập nhật Giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật cho Nông sản Xuất khẩu từ Úc	Có lỗi trong tiêu đề đã đề cập cho thông báo G / SPS / N / AUS / 515
46	G/SPS/N/UKR/158	Ukraine	26/02/2021	Dự thảo Luật Ukraine "Về việc sửa	Dự thảo Luật quy định việc đưa ra các thủ tục để

				<p>đổi một số Luật của Ukraine liên quan đến giới hạn hàm lượng chất béo chuyển hóa trong thực phẩm"</p>	<p>điều chỉnh hàm lượng axit béo chuyển hóa trong các sản phẩm thực phẩm cung cấp cho người tiêu dùng cuối cùng bằng cách sửa đổi Luật của Ukraine về "Các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản đối với chất lượng và an toàn thực phẩm", "Thông tin cho người tiêu dùng liên quan đến Sản phẩm Thực phẩm".</p> <p>Các quy định của dự thảo Luật này không áp dụng đối với các axit béo chuyển hóa được tìm thấy tự nhiên (có mặt) trong thực phẩm.</p>
47	G/SPS/N/KGZ/19	Kyrgyzstan	26/02/2021	<p>Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo Quyết định sửa đổi suy định kỹ thuật của Liên minh Hải quan "Về an toàn thực phẩm" (CU TR 021/2011).</p>	<p>Dự thảo quy định mức tồn dư tối đa của chế phẩm thuốc thú y (hoạt chất dược lý) trong thực phẩm chưa qua chế biến, chế biến có nguồn gốc động vật.</p>

B. DANH SÁCH CÁC QUY ĐỊNH VỀ SPS ĐÃ CÓ HIỆU LỰC

TT	Mã WTO	Quốc gia	Ngày	Tiêu đề	Nội dung
1	G/SPS/N/CAN/1350 /Add.1	Canada	01/02/2021	Thiết lập mức giới hạn dư lượng tối đa đối với chất: Trifludimoxazin	Các mức giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất thiết lập thông qua việc nhập vào cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa đối với các mặt hàng: Hàng nông sản thô (RAC) và / hoặc Hàng đã chế biến; Rau họ đậu (mọng nước hoặc khô) (nhóm cây trồng 6), trái cây có múi (nhóm cây trồng 10) (sửa đổi), quả có hạt (nhóm cây trồng 11-09), hạt cây (nhóm cây trồng 14-11), hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15), hạt mắc ca hàng năm, đậu phộng, trứng; mỡ, thịt và các phụ phẩm từ thịt của gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu; sữa.
2	G/SPS/N/TPKM/554 /Add.1	Đài Loan	02/02/2021	Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm	Thông báo rằng “Quy định kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và sản phẩm liên quan” trong thông báo số G/SPS/N/TPKM/554 sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 02 năm 2021.
3	G/SPS/N/CHL/567 /Add.1	Chile	04/02/2021	Tham vấn cộng đồng "Đề xuất cập nhật mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật tối đa trong thực phẩm, Nghị quyết số 33/2010 và các sửa đổi bổ sung, gắn với Điều 162 của Quy định về sức khỏe thực phẩm", Nghị định số 977/96 của Bộ Y tế Chile.	Thông báo về việc Nghị quyết "Đề xuất cập nhật mức dư lượng tối đa của thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm, Nghị quyết số 33/2010 và các sửa đổi bổ sung, gắn với Điều 162 của Quy định Sức khỏe Thực phẩm" có hiệu lực vào ngày 01 tháng 12 năm 2020.
4	G/SPS/N/THA/276 /Add.1	Thái Lan	05/02/2021	Phụ gia thực phẩm (số 2)	Thông báo của Bộ Y tế công cộng Thái Lan về Dự thảo “Phụ gia Thực phẩm (Số 6)”, được thông báo trước đây trong G/SPS/N/THA/276 ngày 01 tháng 11 năm 2019, đã được thông qua và đăng tải trên Công báo Hoàng gia ngày 09 tháng 10 năm 2020 dưới dạng Thông

					báo của Bộ Y tế công cộng (số 418) với tiêu đề "Quy định nguyên tắc, điều kiện, phương pháp và tỷ lệ phụ gia thực phẩm (số 2)" và có hiệu lực từ 10 tháng 10 năm 2020).
5	G/SPS/N/THA/262 /Add.1	Thái Lan	05/02/2021	Vi sinh vật gây bệnh trong thực phẩm	Thông báo của Bộ Y tế công cộng Thái Lan về dự thảo "Tiêu chuẩn Thực phẩm liên quan đến tác nhân gây bệnh", được thông báo trước đây trong G/SPS/N/THA/262 ngày 31 tháng 01 năm 2019 đã được thông qua và đăng tải trên Công báo Hoàng gia ngày 13 tháng 01 năm 2021 dưới dạng Thông báo của Bộ của Y tế công cộng (số 416) với tiêu đề "Quy định chất lượng hoặc tiêu chuẩn, các nguyên tắc, điều kiện và phương pháp phân tích vi sinh vật gây bệnh trong thực phẩm" và có hiệu lực từ ngày ngày 07 tháng 01 năm 2021
6	G/SPS/N/TPKM/555 /Add.1	Đài Loan	08/02/2021	Tiêu chuẩn vệ sinh đối với chất gây ô nhiễm và độc tố trong thực phẩm	Dự thảo tiêu chuẩn vệ sinh đối với chất gây ô nhiễm và độc tố trong thực phẩm, ngày 21 tháng 10 năm 2020 (G/SPS/N/TPKM/555) đã được hoàn thiện và sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 7 năm 2021.
7	G/SPS/N/HND/11 /Add.1	Honduras	09/02/2021	Quy định về vật liệu đóng gói bằng gỗ trong thương mại quốc tế	Chính phủ Cộng hòa Honduras thông báo rằng quy định về vật liệu đóng gói bằng gỗ trong thương mại quốc tế, được thông báo vào ngày 03 tháng 02 năm 2006 trong tài liệu G/SPS/N/HND/11 đã được cập nhật và sẽ có thời gian bình luận là 60 ngày kể từ ngày thông báo.
8	G/SPS/N/EU/405 /Add.1	Liên minh Châu Âu	09/02/2021	Mức dư lượng tối đa của acrylamide trong một số loại thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ	Liên minh châu Âu muốn thông báo cho các đối tác thương mại rằng đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/405 (ngày 6 tháng 8 năm 2020) như dự thảo Quy định của Ủy ban (EU)

					sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến mức tối đa của acrylamide trong một số thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đã bị thu hồi.
9	G/SPS/N/EU/388 /Add.1	Liên minh Châu Âu	09/02/2021	Thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm titanium dioxide (E 171)	Liên minh châu Âu muốn thông báo cho các đối tác thương mại rằng đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/388 (ngày 2 tháng 6 năm 2020) như là dự thảo Quy chế của Ủy ban (EU) sửa đổi Phụ lục của Quy định (EU) số 231/2012 đưa ra các thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm được liệt kê trong Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến các thông số kỹ thuật cho titanium dioxide (E 171) đã bị thu hồi.
10	G/SPS/N/CAN/1351 /Add.1	Canada	09/02/2021	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa dành cho chất Tetraconazole.	Thông báo về việc tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho tetraconazole được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1351 (ngày 18 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua ngày 04 tháng 02 năm 2021. MRL được đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa
11	G/SPS/N/CAN/1355 /Add.1	Canada	10/02/2021	Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa dành cho chất Carfentrazone-ethyl	Thông báo về việc tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho carfentrazone-ethyl được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1355 (ngày 20 tháng 11 năm 2020) đã được thông qua ngày 8 tháng 02 năm 2021. MRL được đề xuất được thiết lập thông qua việc truy cập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa
12	G/SPS/N/EU/394 /Add.1	Liên minh Châu Âu	12/02/2021	Mức dư lượng tối đa đối với carbon tetrachloride, chlorothalonil, chlorpropham, dimethoate,	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/394 (ngày 15 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua theo quy định của Ủy ban (EU) số 2021/155

				ethoprophos, fenamidone, methiocarb, omethoate, propiconazole và pymetrozine trong hoặc trên các sản phẩm nhất định nào đó.	ngày 9 tháng 2 năm 2021 sửa đổi Phụ lục II, III và V thành quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với carbon tetrachloride, chlorothalonil, chlorpropham, dimethoate, ethoprophos, fenamidone, methiocarb, omethoate, propiconazole và pymetrozine trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định nào đó (Văn bản liên quan đến EEA) [OJ L 46, ngày 10 tháng 02 năm 2021, tr.5]. Quy chế này sẽ được áp dụng kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2021
13	G/SPS/N/JPN/776 /Add.1	Nhật Bản	15/02/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với Axit Oxolinic được thông báo trong G/SPS/N/JPN/776 (ngày 21 tháng 8 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 9 tháng 12 năm 2020.
14	G/SPS/N/JPN/775 /Add.1	Nhật Bản	15/02/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với tolpyralate được thông báo trong G/SPS/N/JPN/775 (ngày 21 tháng 8 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 9 tháng 12 năm 2020.
15	G/SPS/N/JPN/774 /Add.1	Nhật Bản	15/02/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) đối với imazapyr được thông báo trong G/SPS/N/JPN/774 (ngày 21 tháng 8 năm 2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 09 tháng 12 năm 2020.
16	G/SPS/N/TPKM/535 /Add.1	Đài Loan	23/02/2021	Tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm	Bản sửa đổi cuối cùng của Tiêu chuẩn về Đặc điểm kỹ thuật, Phạm vi, Ứng dụng và Giới hạn Phụ gia Thực phẩm (G / SPS / N / TPKM / 535) sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 7 năm 2022.

17	G/SPS/N/BRA/1684 /Add.1	Bra-xin	24/02/2021	Nghị quyết RDC số 466, ngày 10 tháng 02 năm 2021	Dự thảo Nghị quyết số 822, ngày 10 tháng 6 năm 2020 - được thông báo trước đó thông qua G / SPS / N / BRA / 1684 - thiết lập các dung môi chiết xuất và chế biến được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm và nguyên liệu, đã được thông qua như Nghị quyết - RDC số 466, 10 tháng 02 năm 2021.
18	G/SPS/N/AUS/455/ Add.1	Úc	25/02/2021	Phân tích nguy cơ dịch hại cuối cùng đối với virus <i>Pepino mosaic</i> và pospiviroids associated liên quan đến hạt cà chua	Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường Úc đã hoàn thành bản phân tích nguy cơ dịch hại đối với virus <i>Pepino mosaic</i> và pospiviroids liên quan đến hạt cà chua. Phân tích nguy cơ dịch hại cuối cùng đã xác định được năm loài gây hại kiểm dịch liên quan đến hạt giống cà chua (<i>Solanum lycopersicum</i>): <i>Pepino mosaic virus</i> , <i>Columnea latent viroid</i> , <i>Pepper chat fruit viroid</i> , <i>Tomato apical stunt viroid</i> và <i>Tomato chlorotic dwarf viroid</i> . Những rủi ro không giới hạn của những loài gây hại kiểm dịch này không đạt được mức độ bảo vệ thích hợp (ALOP) cho Úc. Do đó, các biện pháp quản lý rủi ro dịch hại được yêu cầu để quản lý rủi ro do dịch hại gây ra để đạt được ALOP cho Úc.

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien>

<https://docs.wto.org>